

Số: 47 /2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 16258/TTr-SNNMT-CCTL ngày 29 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản,

khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Các quyết định sau bị bãi bỏ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

c) Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN TPHCM;
- Cục KTVB và TCTH pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm TTĐT Thành phố (đăng tải);
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/ĐL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh



QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định cụ thể khoản 4 Điều 18a Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 (được bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14) việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du

lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

3. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

Chương II

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH; ĐIỂM DU LỊCH; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN; CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC, VIỄN THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành và các quy định tại Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT).

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác để có biện pháp ứng phó kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Tổ chức sửa chữa, khắc phục thiệt hại ban đầu các sự cố do thiên tai gây ra.

4. Có biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố; chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra, nhất là vào mùa mưa bão. Bảo đảm an toàn lao động và các quy định

khác có liên quan về an toàn trong quản lý, khai thác, vận hành, sử dụng công trình; trang bị và cung cấp đầy đủ phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

5. Triển khai thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật khi có các hoạt động liên quan đến khu đô thị, điểm dân cư nông thôn; điểm du lịch, khu du lịch; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; khu công nghiệp; công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Xây dựng các phương án neo giằng kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông, duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

2. Khai thác theo đúng nội dung hồ sơ đã được cấp phép. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra hiện trạng, đánh giá mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải, kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động; thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao có tính đến sự tác động của mưa bão, dòng chảy; thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, có nguy cơ sạt lở phải có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khắc phục sự cố và phục hồi môi trường sau thiên tai theo hồ sơ khai thác.

4. Đối với các moong (đáy mỏ khai thác khoáng sản lộ thiên) đã đóng hoặc tạm ngưng khai thác, đặc biệt tại khu vực đã tạo thành hồ chứa nước: rào chắn xung quanh khu vực đã khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra, nghiêm cấm việc tắm, bơi lội, không để người dân, gia súc đi vào khu vực.

5. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan (bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải). Trường hợp có dấu hiệu sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

a) Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai.

b) Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

c) Tổ chức, hướng dẫn một số giải pháp về chằng chống nhà cửa, cơ sở sản xuất bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão. Cảnh báo và yêu cầu người dân, chủ doanh nghiệp thực hiện gia cố, chằng chống nhà cửa, cơ sở sản xuất khi có cảnh báo thiên tai.

d) Chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người dân và tài sản khi có thiên tai.

Đối với các điểm dân cư nông thôn thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai phải rà soát, bố trí các điểm sơ tán dân khẩn cấp, sử dụng các công trình công cộng làm nơi tránh bão; có phương án dự trữ nước sạch, chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân khi hạn hán xảy ra.

đ) Tổ chức tháo dỡ các công trình tạm, vật cản; vận hành các cống kiểm soát triều để thông thoáng dòng chảy, chống ngập úng khi xảy ra mưa lớn, triều cường, xả lũ.

e) Thực hiện việc nạo vét kênh, rạch, lấp đặt và vận hành các máy bơm đã chiến để cấp nước tưới phục vụ sản xuất khi hạn hán.

g) Thực hiện lấp đặt hệ thống cọc tiêu, biển cảnh báo nguy hiểm cho người và phương tiện qua lại các cầu, cống, tuyến giao thông bị ảnh hưởng bão, ngập lụt.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

a) Tổ chức thực hiện các quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tiêu thoát nước đô thị, phương án bảo vệ các công trình ngầm. Triển khai tu sửa, nạo vét, khơi thông dòng chảy trong các tuy nèn, đường cống ngầm, hồ thu nước, kênh dẫn nước bảo đảm tiêu thoát nước khi có bão, mưa lớn, triều cường, xả lũ.

c) Triển khai cắt tỉa cây xanh, cắt bỏ bộ phận mục rỗng; cắt tỉa tán cây mới trồng; gia cố cọc chống đảm bảo cây không bị ngã đổ.

d) Kiểm tra, triển khai biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống điện, chiếu sáng khu đô thị.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

1. Có hướng dẫn, biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, khách du lịch, khách tham quan vào tham quan, nghỉ dưỡng tùy theo tình hình diễn biến thời tiết, đồng thời chủ động tạm ngừng tiếp nhận khách du lịch, khách tham quan và các hoạt động ngoài trời khi có cảnh báo thiên tai.

2. Kiểm tra, rà soát thực trạng và có biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn công trình, cơ sở hạ tầng, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch, khách tham quan.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông, ven biển, ven khu vực đồi núi phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và người lao động cũng như tài sản, cơ sở vật chất trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, sạt lở (bao gồm sạt lở đất, bờ sông, bờ biển), mưa lớn hoặc ngập lụt;

4. Thông báo đến các đơn vị quản lý của các điểm du lịch, khu du lịch, quản lý tàu, thuyền du lịch (trên sông, trên biển) và khách du lịch tuyệt đối không được tắm biển, tham gia các trò chơi dưới nước, trò chơi ngoài trời, các tàu, thuyền du lịch không được xuất bến khi có gió mạnh, mưa lớn hoặc ngập lụt.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp

1. Xây dựng phương án và kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động, công trình, duy trì hoạt động của khu công nghiệp khi có các tình huống thiên tai xảy ra.

2. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ”. Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai nhằm rèn luyện kỹ năng của tổ, đội xung kích phòng, chống thiên tai.

3. Trước mùa mưa bão hằng năm, kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn chịu lực, ổn định của nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, tường rào cổng ngõ nhất là các khung nhà tiền chế, các kho chứa vật tư, hoá chất. Thực hiện các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc), tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có thiên tai; khơi thông cống, rãnh tiêu thoát nước nội bộ chống ngập úng; cắt tỉa cây xanh trong khu vực nội bộ.

4. Bảo đảm an toàn cho công trình, thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp theo Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15).

5. Tổ chức kiểm tra hệ thống điện, thông tin liên lạc; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn khi cảnh báo thiên tai. Tổ chức trực ban tiếp nhận thông tin chỉ huy, điều hành và xử lý giờ đầu các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra. Kịp thời sơ tán người lao động, di chuyển phương tiện, tài sản theo phương án khi có lệnh.

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý

Thực hiện các quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 22 và khoản 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 23 Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT).

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình điện lực

1. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai cụ thể, chi tiết, sát với thực tế, phù hợp với hiện trạng lưới điện theo phương châm “bốn tại chỗ”.

2. Kiểm tra, củng cố và khắc phục kịp thời những tồn tại của thiết bị, móng và cột điện, đường dây, trạm điện (đặc biệt là tại các địa bàn xung yếu, các cột điện ở triền dốc, bờ sông, các đường dây mới đưa vào vận hành...) để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện trong mùa mưa bão.

3. Tuyên truyền, cảnh báo về an toàn điện trong mùa mưa bão. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành liên quan về phòng, chống thiên tai trong công tác quản lý vận hành hệ thống điện.

4. Các cơ quan, đơn vị chức năng phối hợp với Trung tâm Quản lý giao thông và hạ tầng kỹ thuật Thành phố, Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh, Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng... và chính quyền địa phương xử lý ngay các đối tượng có khả năng ngã đổ (cây xanh, bảng quảng cáo, lều, lán, hệ thống chiếu sáng đô thị...) gây ảnh hưởng đường dây điện, trạm biến áp, trụ điện.

Điều 10. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình viễn thông

1. Xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông (hệ thống cáp quang, hệ thống trạm thu phát sóng thông tin di động) tại các khu vực có khả năng xảy ra thiên tai.

2. Chủ đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai, đảm bảo ổn định công trình khi xảy ra thiên tai.

3. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong hồ sơ dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông trước khi phê duyệt dự án và quyết định đầu tư.

4. Kiểm tra, gia cố các công trình viễn thông: hệ thống cáp treo ngoại vi, hệ thống hầm công cáp viễn thông, tổng đài, nhà trạm, các trạm thu phát sóng thông tin di động... để đảm bảo an toàn công trình, con người khi xảy ra thiên tai.

5. Làm gọn, hạ ngầm cáp treo trên trụ điện; cải tạo, chuyển đổi hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động từ loại công kênh sang loại không công kênh.

6. Ưu tiên sử dụng hạ tầng viễn thông trong tình huống khẩn cấp phục vụ phòng, chống thiên tai. Chấp hành lệnh huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó khẩn cấp thiên tai của cơ quan và người có thẩm quyền.

7. Thực hiện Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

8. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện vật chất, kỹ thuật để đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc hoạt động liên tục; tăng cường nhân lực và tổ chức các đội ứng cứu thông tin để thực hiện ngay việc sửa chữa, khắc phục hư hỏng đối với công trình viễn thông khi thiên tai xảy ra.

Điều 11. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công, xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

2. Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; tổ chức lập biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; rà soát biện pháp bảo đảm an toàn định kỳ, đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thi công trên công trường theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18:2021/BXD về an toàn trong thi công xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

4. Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống, xử lý các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai. Sau thiên tai, thực hiện sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng (nếu có) để đảm bảo an toàn và hiệu quả công trình.

6. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

7. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

Điều 12. Nguồn tài chính bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải cân đối các nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu công tác phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố) và các sở, ngành, đơn vị Thành phố

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; đồng thời, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc lĩnh vực môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

c) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị Thành phố và các địa phương kiểm tra công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố.

d) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các khu vực xung yếu, trọng điểm về phòng, chống thiên tai, công trình phòng, chống thiên tai, hệ thống truyền tin, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý (thực hiện trong quý II).

2. Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH, Viễn thông Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; đồng thời, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Cụ thể như sau:

Sở Xây dựng chủ trì thực hiện các nội dung liên quan đến khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc lĩnh vực xây dựng; công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thực hiện các nội dung liên quan đến khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Sở Du lịch chủ trì thực hiện các nội dung liên quan đến khu du lịch, điểm du lịch.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố thực hiện các nội dung liên quan đến khu công nghiệp; phối hợp Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH thực hiện các nội dung liên quan đến công trình điện lực.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Viễn thông Thành phố thực hiện các nội dung liên quan đến công trình viễn thông.

Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố chủ trì thực hiện các nội dung liên quan đến công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trong phạm vi quản lý.

b) Báo cáo định kỳ các khu vực xung yếu, trọng điểm về phòng, chống thiên tai và phương án bảo vệ đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quý II hằng năm.

c) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố để phối hợp chỉ đạo ứng phó.

d) Vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc Quy định này và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành việc thực hiện dự toán có liên quan, đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 14. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đồng thời, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý.

3. Lồng ghép nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác vào phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương; có kế hoạch sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương châm “bốn tại chỗ” để xử lý kịp thời, hiệu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra.

4. Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành để giải quyết kịp thời.

5. Báo cáo định kỳ các khu vực xung yếu, trọng điểm về phòng, chống thiên tai và phương án bảo vệ đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quý II hằng năm.

Điều 15. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Tổ chức xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động trong phạm vi quản lý.

5. Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết.

6. Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ khu vực trọng điểm, xung yếu (nếu có) thuộc phạm vi quản lý.

7. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành sử dụng công trình.

8. Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Đối với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

1. Hằng năm, các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ và đột xuất nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

Điều 17. Đối với Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan

Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và tự kiểm tra nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác phù hợp với nhiệm vụ được giao. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.